

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Cao Hữu L và bà Huỳnh Thị Kim Ng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của ông Cao Hữu L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* **Ông Cao Hữu L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

* *Người bị kiện:* **Bà Huỳnh Thị Kim Ng**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Cao Hữu L và bà Huỳnh Thị Kim Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Cao Hữu L và bà Huỳnh Thị Kim Ng có 01 con chung là Cao Nguyên V, sinh ngày 20/4/2020. Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Kim Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Cao Hữu L cấp dưỡng

nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Cao Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Ng, ông L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Cao Hữu L và bà Huỳnh Thị Kim Ng xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Hữu L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã H, huyện D (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 18 ngày 22/5/2020)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai